

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TS HOÀNG MINH ĐÔ*

Cùng với quá trình đổi mới nhận thức về tôn giáo nói chung, công tác quản lý nhà nước (QLNN) về tôn giáo nói riêng cũng đang có những biến đổi tích cực. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến một số thành tựu và hạn chế trong lãnh đạo QLNN về hoạt động tôn giáo của Nhà nước ta từ năm 1986 đến nay.

1. Trước hết, trong nhận thức lý luận về tôn giáo từ sau Đại hội VI đến nay, Đảng ta đã thể hiện một tư duy mới, một cách tiếp cận mới đúng đắn, phù hợp. Trên cơ sở của nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, chỉ tính riêng từ năm 1990 đến năm 2003, Đảng ta đã ban hành 13 văn kiện chuyên đề quan trọng về tôn giáo và công tác tôn giáo¹. Đặc biệt, với việc lần đầu tiên, vấn đề tôn giáo đã được đưa ra bàn bạc, thảo luận công khai trước hội nghị toàn thể Ban chấp hành Trung ương, đưa tới sự ra đời của Nghị quyết số 25- NQ/TW *Về công tác tôn giáo*, ngày 12-3-2003.

Với sự ra đời của các văn kiện quan trọng về tôn giáo và công tác tôn giáo, đặc biệt là Nghị quyết số 25- NQ/TW, đã thể hiện khá rõ sự đổi mới tư duy lý luận của Đảng về tôn giáo và tổng kết thực tiễn chỉ đạo công tác tôn giáo. Đảng ta khẳng định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta”². Đây là cơ sở khoa học để

Đảng ta hoạch định các chủ trương, chính sách phù hợp, phát huy mặt tương đồng và khắc phục các dị biệt giữa cái riêng của tín ngưỡng, tôn giáo với cái chung của cả cộng đồng dân tộc trong xây dựng xã hội mới. Nhận thức mới của Đảng về mặt tích cực của tôn giáo và tín ngưỡng cũng được định hình rõ nét hơn. Tôn giáo và tín ngưỡng, ngoài mặt tiêu cực, còn có các giá trị tích cực cần phải phát huy. Từ cách nhìn nhận khách quan, khoa học ấy, Đảng đã chỉ đạo cách tiếp cận là đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo, “giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân”³. Chính nhờ nhận thức mới nói trên và nhờ sự thừa nhận sự tồn tại khách quan của đời sống tâm linh hiện nay ở nước ta mà Đảng ta có cơ sở khách quan, khoa học để hoạch định chính sách tôn giáo, chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đạo lý uống nước nhớ nguồn, tôn vinh người có công với Tổ quốc và nhân dân từ đó góp phần không nhỏ vào sự nghiệp đổi mới.

Giải quyết đúng mối quan hệ giữa cộng đồng có tín ngưỡng, tôn giáo với cộng đồng không có tín ngưỡng, tôn giáo cũng là một thành công nổi bật của công tác QLNN đối với tôn giáo thời gian qua. Với chính sách đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo mà Nghị quyết số 25- NQ/TW đã đề ra, những mặc cảm, hiểu lầm dần

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

dần bị loại bỏ; đồng thuận, khoan dung dần thay thế cho phân hóa, đối lập.

Dù là giáo hội của bất cứ tôn giáo nào ở Việt Nam cũng tồn tại và hoạt động trong lòng dân tộc và chịu sự chi phối tất yếu của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Điều này đã được Đảng ta ghi rõ: “Các giáo hội và tổ chức tôn giáo nào có đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc, có tôn chỉ, mục đích, điều lệ phù hợp với pháp luật Nhà nước... sẽ được Nhà nước xem xét từng trường hợp cụ thể để cho phép hoạt động”⁴.

Cùng với việc ra các văn kiện quan trọng nói trên, trong 20 năm đổi mới, Nhà nước ta cũng ban hành 10 văn bản chuyên đề về tôn giáo nhằm tăng cường và đưa công tác QLNN đối với tôn giáo vào nề nếp⁵. Chính nhờ những văn bản chuyên đề này mà nhận thức, quan điểm và các chủ trương chính sách đối với tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng được thể chế hóa và thực thi trong cuộc sống; công tác QLNN đối với tôn giáo đi vào nề nếp và góp phần không nhỏ vào ổn định và phát triển xã hội.

2. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tín ngưỡng tôn giáo, với gần 20 triệu tín đồ và có tới 80% dân số có đời sống tâm linh, tín ngưỡng. Đây là một lực lượng quần chúng to lớn mà Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng. QLNN đối với tôn giáo, tín ngưỡng những năm qua đã tạo ra các điều kiện thông thoáng, cởi mở cho khối quần chúng to lớn trên cả trong đời sống thế tục và cả trong đời sống tâm linh, vì vậy đồng bào yên tâm, phấn khởi, tích cực tham gia sự nghiệp đổi mới, phấn đấu không ngừng cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Xét trên phương diện tư tưởng, đồng bào các tôn giáo ở nước ta còn có sự khác biệt về thế giới quan, nhân sinh quan so với hệ tư tưởng chính thống của xã hội ta song Đảng ta luôn tôn trọng sự tồn tại khách quan đó và thừa nhận tôn giáo, tín ngưỡng là nhu cầu tinh thần còn tồn tại lâu dài cùng với quá trình xây dựng CNXH ở nước ta. Chính vì lẽ đó, từ góc độ chính trị, đến góc độ văn hóa và tư tưởng, ý thức về sự tương

đồng trên cơ sở lợi ích dân tộc và những lợi ích chung khác đang được củng cố và phát triển không ngừng. Giữa người theo tôn giáo và không theo tôn giáo và giữa người theo các tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau đã đồng cảm, tương thân tương ái và xích lại gần nhau. Đồng hành cùng dân tộc chính là xu thế chủ đạo của những người có tôn giáo, tín ngưỡng ở nước ta trong 20 năm qua. Với phương châm hành đạo “Đạo pháp, dân tộc và chủ nghĩa xã hội”, đồng bào theo đạo Phật đã có những đóng góp to lớn trong sự nghiệp đổi mới. Với phương châm hành đạo “Sống phúc âm trong lòng dân tộc để mưu cầu hạnh phúc cho đồng bào”, đồng bào Công giáo đang xoá dần những định kiến của quá khứ để hòa nhịp cùng cả nước trong sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Với phương châm “Kính chúa, yêu nước, phụng sự Thiên chúa, phục vụ Tổ quốc và Dân tộc”, đồng bào theo đạo Tin lành đang có những đóng góp ngày một hữu dụng cho cả đạo và đời. Với phương châm hành đạo “Nước vinh, đạo sáng”, đồng bào theo đạo Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo cũng đang dốc lòng vì âm no, tự do hạnh phúc cho nhân dân, cho các tín đồ của tôn giáo mình và tạo ra sự hài hòa giữa đạo và đời ngay trong lòng dân tộc.

Theo quan điểm của chúng tôi, đặc biệt trên phương diện văn hóa, đạo đức, những giá trị nhân văn, nhân bản của tôn giáo đã có những đóng góp đáng trân trọng trong giáo dục đạo đức và nhân cách, góp phần kim hãm tốc độ suy thoái của đạo đức xã hội trước mặt trái của cơ chế thị trường và góp phần thiết thực vào việc khắc phục các tệ nạn xã hội.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo, có nhiều loại hình tôn giáo, tín ngưỡng đan xen hoà đồng nhau. Truyền thống đan xen hoà đồng “Tam giáo đồng nguyên”, “Ngũ chi hợp nhất” đã và đang tạo ra những điều kiện thuận lợi cho đoàn kết và hòa hợp dân tộc.

Hiện nay, nước ta vẫn là một quốc gia chậm phát triển, yêu cầu đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội đang đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết. Chính vì vậy, hòa bình, ổn định

chính trị- xã hội để tiến hành đổi mới đất nước, hội nhập với thế giới vừa là yêu cầu bức xúc của cả những người có tín ngưỡng, tôn giáo và cả những người không có tín ngưỡng tôn giáo. Lợi ích của cả cộng đồng, từng công dân, tín đồ đang và sẽ tiếp tục đặt ra, đòi hỏi sự đồng thuận, đồng hành từ cả hai phía đạo và đời. Vì vậy, tăng cường QLNN đối với tôn giáo phải được xem là định hướng quan trọng cần quán triệt trong thời gian tới.

3. Việt Nam là một nước phát triển theo định hướng XHCN với những chế định đang được xác lập của Nhà nước pháp quyền XHCN. Ngoại trừ các hoạt động truyền đạo trái phép, các hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật là thứ yếu thì xu hướng đồng hành, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật là xu hướng chủ đạo. Thực tiễn 20 năm đổi mới vừa qua cho thấy, trên cả 3 phương diện chủ yếu là *hành đạo, quản đạo và truyền đạo* đã được các chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo ở nước ta tuân thủ theo các quy định của Hiến pháp, pháp luật Nhà nước, đồng thời chịu sự hướng dẫn, quản lý của chính quyền các cấp trong cả nước.

Mọi công dân theo tôn giáo và các tổ chức tôn giáo dù đã được hay chưa được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân đều phải *hành đạo, quản đạo và truyền đạo* theo Hiến pháp và pháp luật. Với trách nhiệm là một công dân có tôn giáo, họ vừa phải thực hành giáo lý, giáo luật của tôn giáo mình, vừa phải thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và giải quyết các xung đột, mâu thuẫn giữa đạo và đời. Những thành tựu toàn diện của 20 năm đổi mới vừa qua cho thấy Đảng, Nhà nước ta thực sự quan tâm đến nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng của quần chúng; có một chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng thông thoáng, cởi mở; hơn thế nữa, theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, chúng ta đã có những bước tiến dài trong đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Sự ra đời của Pháp lệnh *Về tín ngưỡng, tôn giáo* (18-6-2004) và sau đó là Nghị định số 22/NĐ- CP (1-3-2005)

đã tạo ra hành lang pháp lý và cơ sở pháp lý thích hợp cho đồng bào các tôn giáo, các tổ chức tôn giáo hành đạo, quản đạo và truyền đạo. Sự ra đời của Pháp lệnh và Nghị định trên vừa đáp ứng tốt hơn nhu cầu chính đáng về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân, vừa giúp các cấp chính quyền xác định rõ hơn phạm vi, đối tượng và nội dung quản lý của cấp mình. Tuy nhiên, tôn giáo tín ngưỡng là một lĩnh vực mà các thế lực thù địch luôn quan tâm chú ý, lợi dụng để xuyên tạc, kích động, chia rẽ quần chúng, hòng cản trở tiến trình đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay. Chính vì vậy, việc ban hành các văn bản có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đòi hỏi phải thận trọng, tỉ mỉ đáp ứng yêu cầu về chất lượng đồng thời phải tính đến sự tương thích của luật pháp quốc tế về tôn giáo và quyền con người, đặc biệt là đối với những điều ước mà Việt Nam đã tham gia ký kết và gia nhập như: *Tuyên ngôn nhân quyền của Liên hiệp quốc, Tuyên bố 81 của Liên hiệp quốc về chống mọi biểu hiện bất khoan dung đối với tôn giáo, Tuyên bố châu Á về tôn giáo và nhân quyền và Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị...*

4. Bên cạnh những thành tựu trên, trong lãnh đạo QLNN về hoạt động tôn giáo còn một số hạn chế sau:

Một là, việc quán triệt quan điểm chỉ đạo giải quyết vấn đề tôn giáo và quán triệt chính sách, pháp luật về tôn giáo trong đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác tôn giáo và liên quan đến tôn giáo chưa thật sự đi vào chiều sâu. Xử lý các vụ việc còn lúng túng, không ít nơi mang tính cục bộ, địa phương, cứng nhắc và thiếu hiệu quả. Thậm chí có nơi gây bức xúc trong tín đồ, chức sắc.

Hai là, Hoạt động truyền đạo trái phép hoặc sự xuất hiện một số tôn giáo mới hoạt động ngoài khuôn khổ pháp luật còn diễn ra khá phổ biến ở nhiều địa bàn, nhất là Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ. Số phần tử cực đoan trong một số tôn giáo lớn ở nước ta vẫn tiếp tục câu kết với nước ngoài tìm mọi cách tập hợp lực lượng chống đối, khai thác mọi sơ hở, thiếu sót trong công tác

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG

QLNN về tôn giáo để xuyên tạc tình hình, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Các vụ khiếu kiện liên quan đến tôn giáo vẫn đang diễn ra hết sức phức tạp nhất là đất đai, cơ sở thờ tự có liên quan đến tôn giáo.

Ba là, hoạt động mê tín dị đoan đã, đang có chiều hướng ngày càng gia tăng và khó kiểm soát ở một số địa phương trong cả nước, diễn ra không chỉ trong nhân dân mà còn ngay trong hàng ngũ cán bộ, công chức Nhà nước. Xu hướng thương mại hóa các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo cũng đang gia tăng, làm phát sinh mâu thuẫn giữa các chức sắc với nhau, giữa chức sắc với tín đồ và với chính quyền sở tại.

Bốn là, các thế lực xấu ở nước ngoài tiếp tục lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ và nhân quyền để chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Trước tình hình trên, trong công tác QLNN về tôn giáo, chúng ta còn thiếu những hoạt động tương ứng, kịp thời, có những lúc còn bị động, chưa chủ động ứng phó và ứng phó có hiệu quả.

Năm là, việc xây dựng, đề xuất chính sách pháp luật trong QLNN đối với các hoạt động tôn giáo còn chậm. Không ít các vấn đề rất cụ thể như: Vấn đề công nhận tư cách pháp nhân; vấn đề tổ chức, tập hợp quản chúng tôn giáo; vấn đề đất đai, cơ sở thờ tự của tôn giáo; việc quản lý các trường lớp tôn giáo còn lúng túng, nhất là chương trình môn lịch sử, pháp luật; vấn đề truyền đạo trái phép; việc tham gia của các tôn giáo trong các lĩnh vực giáo dục, y tế... tuy cũng đã được đầu tư, nghiên cứu song chưa đề xuất được các chính sách cụ thể để quản lý.

Nhận thức đúng và đầy đủ những thành tựu và hạn chế của công tác QLNN đối với tôn giáo có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Đây chính là cơ sở cho phép các chủ thể quản lý có cơ sở khoa học để hoạch định chính sách và các giải pháp tiếp theo để phát huy mặt được và hạn chế mặt chưa được trong thời gian tới.

trong tình hình mới. Chỉ thị số 66 CT/TW, ngày 26-11-1990 của Ban bí thư Trung ương Đảng (Khoá VI) *Về việc thực hiện Nghị quyết của Bộ chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới*. Sau đó là 3 Thông báo chuyên đề về Phật giáo của Ban bí thư: Thông báo số 21-TB/TW, Thông báo số 76-TB/TW, Thông báo số 96-TB/TW. Tiếp đến là Thông báo số 34-TB/TW, ngày 14-11-1992 của Ban bí thư *Về chủ trương đối với đạo Cao Đài*. Thông báo số 145-TB/TW, ngày 15-6-1998 của Bộ chính trị *Về công tác tôn giáo*. Thông báo số 165-TB/TW, ngày 4-9-1998 của Ban bí thư *Về chủ trương đối với Phật giáo Hòa Hảo*. Tiếp theo là 2 thông báo chuyên đề: Thông báo số 184-TB/TW, ngày 30-11-1998 và Thông báo số 255-TB/TW, ngày 7-10-1999 của Bộ chính trị *Về chủ trương đối với đạo Tin lành trong tình hình mới*. Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 2-7-1998 của Bộ chính trị *Về công tác tôn giáo trong tình hình mới*.

2, 3. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ Bảy Ban chấp hành Trung ương Khóa IX*, CTQG, H, 2003 tr.48, 49

4. Nghị quyết số 24 NQ/TW, ngày 16-1-1990 của Bộ chính trị, tr. 6 - 7

5. Ngày 21-3-1991, Hội đồng Bộ trưởng ra Nghị định số 69/NĐ-HĐBT *Quy định về các hoạt động tôn giáo*. Ngày 19-4-1999, Chính phủ ra Nghị định ra 26/NĐ-CP *Về các hoạt động tôn giáo*. Tiếp đến là Quyết định số 11/QĐ-TTg, ngày 24-1-2000, của Thủ tướng Chính phủ *Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Thông báo số 255/TB-TW Về chủ trương đối với đạo Tin lành trong tình hình mới*. Quyết định số 125/QĐ-TTg, ngày 18-6-2003 của Thủ tướng Chính phủ *Về việc phê duyệt chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo*. Nghị định số 22/NĐ-CP, ngày 12-1-2004 của Chính phủ *Về kiện toàn bộ máy làm công tác tôn giáo thuộc ủy ban nhân dân các cấp*. Đặc biệt là *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* (Pháp lệnh số 21/PL-UBTVQH, ngày 18-6-2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội). Tiếp theo là Nghị định số 22/NĐ-CP, ngày 1-3-2005 của Chính phủ *Hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*. Chỉ thị số 01/CT-TTg, ngày 4-2-2005 của Thủ tướng Chính phủ *Về một số công tác đối với đạo Tin lành*.

1. Đó là Nghị quyết số 24/NQ/TW, ngày 16-1-1990 của Bộ chính trị (Khoá VI) về *Tăng cường công tác tôn giáo*